TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút ***tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Mạnh H; tên gọi khác: C; sinh năm: 1990 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị K, sinh năm 1959; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2018; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Mạnh C; tên gọi khác: C; sinh năm: 1992 tại Đăk Lăk; nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường G, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1973; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2018; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Quang C; sinh năm: 1995 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1971, chết năm 2018 và bà Trần Thị M, sinh năm 1975; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2018; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; có mặt.

4. Họ và tên: Trần Văn D; sinh năm: 1987 tại Nghệ An; nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1954 và bà Phan Thị N, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án: Tại bản án số 271/2010/HSST ngày

12/7/2010 của TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 24/3/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tại bản án số 09/2015/HSST, ngày 19/3/2015 của TAND huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2016, chưa được xóa án tích; nhân thân: tại bản án số 83/2007/HSPT ngày 18/7/2007 của TAND tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2018; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Đăk Nông.
Có mặt.

2. Anh Lê Xuân H, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.
Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

4. Anh Ra Lan S, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên ngày 23/01/2018, Lê Mạnh C rủ Trần Mạnh H đi về Tây Nguyên trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó H gọi điện rủ thêm Nguyễn Quang C cùng đi trộm cắp. Trần Mạnh H đi mua 01 (một) bộ vam phá khóa, 01 (một) biển kiểm soát 82B1-23982 và 01 (một) biển kiểm soát không nhớ rõ số của một người đàn ông tên T (không xác định được nhân thân). Tối ngày 23/01/2018, Trần Mạnh H, Nguyễn Quang C, Lê Mạnh C đi xe khách từ tỉnh Bình Dương đến rạng sáng ngày 24/01/2018 thì về nhà anh trai của Trần Mạnh H là Trần Đức T tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk để ngủ. Sau đó, cả 03 bàn bạc với nhau sẽ trộm cắp xe mô tô tại một đám cưới mà Lê Mạnh C được mời dự. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/01/2018, Trần Mạnh H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 93T6-7367 để ở nhà T chở Lê Mạnh C và Nguyễn Quang C đến một đám cưới tại Tổ dân phố Tân Lập 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Lê Mạnh C vào trong đám cưới quan sát còn Trần Mạnh H và Nguyễn Quang C ở ngoài phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47U1-09699 của anh Lê Xuân H để ở gần đường không có người trông coi. Sau đó, Trần Mạnh H đứng ngoài cảnh giới còn Nguyễn Quang C tiến lại khu vực để xe và dùng 01 (một) vam phá ổ khóa, lấy xe rồi cùng Trần Mạnh H tẩu thoát. Trên đường đi thì Trần Mạnh H và Nguyễn Quang C dừng lại để thay BKS 47U1-09699 bằng BKS 82B1-23982 mua trước đó, rồi đến quán cà phê (không rõ tên) đợi Lê Mạnh C. Sau đó, Trần Văn D gọi điện hỏi mượn tiền

của Nguyễn Quang C thì Nguyễn Quang C nói không có tiền và nói nhóm của Nguyễn Quang C đang đi trộm cắp tài sản, D chạy giúp xe mà nhóm của Nguyễn Quang C trộm cắp được đến Bình Dương để tiêu thụ và trả cho D 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì D đồng ý. Sau đó, Nguyễn Quang C đi đến thành phố P, tỉnh Gia Lai để đón D và nghỉ lại, còn Trần Mạnh H và Lê Mạnh C thì nghỉ lại ở thị trấn C, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/01/2018, bốn người gặp nhau ở huyện C, tỉnh Gia Lai, Trần Mạnh H chở Lê Mạnh C bằng xe máy trộm cắp được tại thị xã B; D chở Nguyễn Quang C bằng xe mô tô Sirius màu vàng đen của Trần Mạnh H đi tìm xe máy để trộm cắp. Khi cả nhóm đến khu vực làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì phát hiện một đám cưới, bên cạnh có nhiều mô tô không có người trông coi. Lúc này, Trần Mạnh H và Lê Mạnh C đi vào khu vực đám cưới, Lê Mạnh C đứng cảnh giới còn Trần Mạnh H sử dụng vam phá ổ khóa lấy được 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – xám, biển kiểm soát 81B2-31411 của ông Ra Lan S, rồi điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Đăk Lăk. Sau đó, Lê Mạnh C, Trần Văn D và Nguyễn Quang C tiếp tục đi nơi khác tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến nhà của chị Huỳnh Thị C ở thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Quang C phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – xám, biển kiểm soát 81S1-11810 để bên hông nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa và không có người trông coi, Nguyễn Quang C bảo Trần Văn D dừng xe lại để Nguyễn Quang C vào lấy trộm xe. Trần Văn D và Lê Mạnh C đứng ở ngoài cảnh giới, Nguyễn Quang C tiến lại khu vực để xe, dắt xe ra ngoài nổ máy rồi cùng Lê Mạnh C, Trần Văn D đi về tỉnh Đăk Lăk gặp Trần Mạnh H. Đến huyện K thì Lê Mạnh C và Trần Văn D mang xe mô tô Sirius màu vàng - đen của Trần Mạnh H gửi cho Hoàng Văn D (là bạn của Lê Mạnh C) rồi 04 người đi 03 xe mô tô trộm cắp được về tỉnh Bình Dương tiêu thụ. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi đến nhà bà Hoàng Thị T ở thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Đăk Nông, Trần Mạnh H phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48H2-3475 để ở sân không có người trông coi, Trần Mạnh H dừng xe lại để Nguyễn Quang C vào lấy trộm xe, Lê Mạnh C đứng gần đó để cảnh giới và Trần Văn D cũng dừng lại đợi. Nguyễn Quang C tiến lại khu vực để xe thì thấy chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa nên dắt xe ra ngoài đường nổ máy rồi điều khiển xe cùng với Trần Mạnh H, Trần Văn D, Lê Mạnh C (mỗi người một xe) chạy về tỉnh Bình Dương để tiêu thụ. Khi đi đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, số khung C6K0GY354582; số máy 5C6K354589.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81B2-31411; số khung 3240HY127441; số máy E3X9E360096.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81S1-11810; số khung 3240HY065612; số máy E3X9E169465.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS 48H2-3475; số khung RLCS5C6408Y053359; số máy 5C640533965.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng - đen, BKS 93T6-7367; số khung RLCS5C640AY239590; số máy 5C64239594.

- 01 (một) biển kiểm soát 82B1-23982.

- 01 (một) biển kiểm soát 93T6-7367.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số imei 866423020910854, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 353407097923965, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có thẻ sim số 01633633163, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 357902050073515, đã qua sử dụng.

- 03 (ba) vam khóa bằng kim loại hình lục giác, dài 7,5cm, một đầu nhỏ dẹp.

- 01 (một) khóa hình chữ L, bằng kim loại dài 17cm, hai đầu hình lục giác.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐG ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, số khung C6K0GY354582; số máy 5C6K354589, BKS 47U1-09699, có giá trị còn lại sau sử dụng là 14.210.000đ (Mười bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81B2-31411; số khung 3240HY127441; số máy E3X9E360096, có giá trị còn lại sau sử dụng là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS-CS ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81S1-11810; số khung 3240HY065612; số máy E3X9E169465, có giá trị còn lại sau sử dụng là 19.350.000đ (Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đăk Nông kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS 48H2-3475; số khung RLCS5C6408Y053359; số máy 5C640533965, có giá trị còn lại sau sử dụng là 9.790.000đ (Chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C tham gia trộm cắp tài sản tại thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; huyện C, tỉnh Gia Lai; huyện C, tỉnh Gia Lai và huyện C, tỉnh Đăk Nông là 66.350.000đ (Sáu mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Trần Văn D không trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng đã thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giúp sức khi tham gia chạy xe và cảnh giới cho các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C trộm cắp tài sản tại huyện C, huyện C, Gia Lai và huyện C, Đắk Nông. Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Văn D tham gia trộm cắp tài sản là 52.140.000đ (Năm mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, số khung C6K0GY354582; số máy 5C6K354589 là của anh Lê Xuân H (Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81B2-31411; số khung 3240HY127441; số máy E3X9E360096 là của anh Ra Lan S (Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81S1-11810; số khung 3240HY065612; số máy E3X9E169465 là của bà Huỳnh Thị C (Địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS 48H2-3475; số khung RLCS5C6408Y053359; số máy 5C640533965 là của bà Hoàng Thị T (Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Đăk Nông) nên ngày 14/3/2018 Cơ quan CSĐT Công

an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Lê Xuân H; ngày 22/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Prông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Ra Lan S; ngày 13/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pứh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Huỳnh Thị C; ngày 12/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Hoàng Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) biển kiểm soát 47U1-09699 và 01 (một) biển kiểm soát giả, không nhớ rõ số mà bị cáo Trần Mạnh H mua của người tên T, H khai nhận khi bị lực lượng Công an phát hiện tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, bị cáo đã bỏ chạy và vứt 02 (hai) biển kiểm soát trên vào một lô cà phê ven đường, không nhớ vị trí và địa chỉ cụ thể nên không thu giữ được.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, gắn biển kiểm soát 93T6-7367, số khung RLCS5C640AY239590; số máy 5C64239594 của bị cáo Trần Mạnh H mua lại của một người có tên gọi "T" (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở Bình Dương. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 93T6-7367 là biển kiểm soát giả, biển kiểm soát thật của chiếc xe trên là 78D1-10195 là chiếc xe mô tô bị mất trộm vào ngày 22/9/2017 tại thành phố Plây ku, tỉnh Gia Lai. Công an thị xã Buôn Hồ đã bàn giao chiếc xe trên cho Công an thành phố Plây ku giải quyết theo thẩm quyền và giao lại biển kiểm soát 93T6-7367 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xử lý.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C và Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C và Trần Văn D như bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 23/5/2018: Truy tố các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C và Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Mạnh H; Lê Mạnh C; Nguyễn Quang C từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) biển kiểm soát 93T6-7367 và 82B1-239.82 là biển kiểm soát giả.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) vam phá khóa; 01 (một) khóa hình chữ L là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản.

- Tịch thu sung quỹ 04 (bốn) điện thoại di động là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của các Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, các huyện Chư P rông, Chư Pứh, tỉnh Gia Lai và huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Lê Xuân H, anh Ra Lan S, bà Huỳnh Thị C và bà Hoàng Thị T đều đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk; Công an huyện Chư P rông, Công an huyện Chư Pứh, tỉnh Gia Lai; Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại có mặt không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa, xét thấy bị hại là anh Lê Xuân H, bà Huỳnh Thị C, anh Ra Lan S vắng mặt tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều đã khai nhận từ ngày 24/01/2018 đến ngày 25/01/2018, các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS 47U1-096.99 của anh Lê Xuân H ở thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81B2-31411 của anh Ra Lan S ở huyện C, tỉnh Gia Lai; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám, BKS 81S1-11810 của bà Huỳnh Thị C ở huyện C, tỉnh Gia Lai và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS 48H2-3475 của bà Hoàng Thị T ở huyện C, tỉnh Đăk Nông. Bị cáo Trần Văn D không trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giúp sức khi tham gia chạy xe và cảnh giới cho các bị cáo Trần Mạnh H,

Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C trộm cắp tài sản tại 03 địa bàn huyện C, tỉnh Gia Lai; huyện C, tỉnh Gia Lai và huyện C, tỉnh Đăk Nông. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C và Nguyễn Quang C trộm cắp là 66.350.000đ (Sáu mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Văn D tham gia trộm cắp là 52.140.000đ (Năm mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo Trần Văn D có hai tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Lời khai của các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C và Trần Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện VKS đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

g) Tái phạm nguy hiểm;

.....".

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chỉ vì bản tính ham chơi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người 04 liên tiếp . Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản, công sức của người khác. Bị cáo Trần Văn D có hai tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, 01 lần bị xét xử về tội chiếm đoạt đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C và Trần Văn D cùng tham gia phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Bị cáo Lê Mạnh C là người khởi xướng và giúp sức các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Quang C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Mạnh H sau khi được rủ đã tích cực chuẩn bị công cụ phạm tội và thực hành, lại còn rủ rê bị cáo Nguyễn Quang C cùng tham gia nên xét tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo Trần Mạnh H và Lê Mạnh C tương đương nhau nên cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau. Bị cáo Nguyễn Quang C là người thực hành tích cực nên mức độ phạm tội nhẹ hơn các bị cáo Trần Mạnh H và Lê Mạnh C nhưng nặng hơn bị cáo Trần Văn D. Bị cáo Trần Văn D chỉ đồng phạm với vai trò giúp sức nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với các bị cáo khác.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Riêng bị cáo Trần Văn D 03 lần), mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 02 (hai) biển kiểm soát giả 93T6-7367; 82B1-239.82; 03 (ba) vam phá khóa; 01 (một) khóa hình chữ L là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 (bốn) điện thoại di động: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số imei 866423020910854 của bị cáo Trần Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 353407097923965 của bị cáo Nguyễn Quang C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có thẻ sim số 01633633163 của bị cáo Lê Mạnh C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 357902050073515 của bị cáo Trần Văn D đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của các Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ, huyện Chư Prông, huyện Chư Pưh và huyện Cư Jút trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Lê Xuân H, anh Ra Lan S, bà Huỳnh Thị C và bà Hoàng Thị T đều đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Đức T (anh trai của bị cáo Trần Mạnh H) có hành vi cho bị cáo Trần Mạnh H gửi xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng - đen, biển kiểm soát 93T6-7367 và đón các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C và Nguyễn Quang C khi các bị cáo đến tỉnh Đăk Lăk để chuẩn bị trộm cắp tài sản. Tuy nhiên Trần Đức T đã đi khỏi địa phương,

không xác định được đang ở đâu, làm gì, nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn D đã cho Lê Mạnh C gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng - đen, biển kiểm soát 93T6-7367. Tuy nhiên, Hoàng Văn D không biết đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với Hoàng Văn D.

Đối với người đàn ông tên T đã có hành vi bán 01 (một) bộ vam phá khóa và 02 (hai) biển kiểm soát giả cho bị cáo Trần Mạnh H. Tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát giả 93T6-7367, số khung RLCS5C640AY239590; số máy 5C64239594: Công an thị xã Buôn Hồ đã bàn giao cho Công an thành phố Plieku giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[9] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Trần Văn D có phần nghiêm khắc nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C và Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (26/01/2018).

- Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (26/01/2018).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (26/01/2018).

Căn cứ các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (26/01/2018).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của các Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk trả lại 01 xe mô tô cho anh Lê Xuân H; huyện Chư P rông, Gia Lai trả lại 01 xe mô tô cho anh Ra Lan S; huyện Chư Pứh, Gia Lai trả lại 01 xe mô tô cho bà Huỳnh Thị C và huyện Cư Jút, Đắk Nông trả lại 01 xe mô tô cho bà Hoàng Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) biển kiểm soát 93T6-7367, 82B1-239.82; 03 (ba) vam phá khóa; 01 (một) khóa hình chữ L.

- Tịch thu sung quỹ 04 (bốn) điện thoại di động: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số imei 866423020910854 của bị cáo Trần Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 353407097923965 của bị

cáo Nguyễn Quang C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có thẻ sim số 01633633163 của bị cáo Lê Mạnh C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 357902050073515 của bị cáo Trần Văn D.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2018 giữa Công an huyện Cư Jút *và Chi cục THADS huyện C).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Mạnh H, Lê Mạnh C, Nguyễn Quang C và Trần Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
PHAN THỊ TRÚC LINH
(Đã ký)